TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2024
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường và bà Tô Thị Thanh Hoa.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1990, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1974, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Phan Thị C khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 10/8/2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn đến tháng 12/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chênh lệch tuổi tác không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Duy P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2018. Tại đơn khởi kiện chị mong muốn được nuôi con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Tuy nhiên nay chị không yêu

cầu anh Nguyễn Duy P cấp dưỡng nuôi con chung cho chị nữa. Chị làm nghề công nhân thu nhập mỗi tháng 5 triệu đồng.

Về tài sản: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày bị đơn anh Nguyễn Duy P khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 10/8/2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường. Đến tháng 12/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình nên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc tới nhau. Vì vậy chị C yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2018. Ly hôn anh đồng ý giao cho chị Phan Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con sau này khi đủ điều kiện tốt hơn.

Về tài sản: Anh và chị C tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ chung của ai.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị C. Đề nghị xử cho chị Phan Thị C được ly hôn anh Nguyễn Duy P.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Phan Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Duy P.

Về tài sản: Chị Phan Thị C và anh Nguyễn Duy P không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Duy P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã có đơn xin đề nghị xét xử vắng

mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị C và anh Nguyễn Duy P được UBND xã Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/8/2022 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi vã, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Phan Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy P là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị C, anh P1 thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2018. Ly hôn chị C xin được nuôi con chung trên và không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Từ trước đến nay chị C nuôi con vẫn đảm bảo. Nguyện vọng của con Nguyễn Thị Ngọc L cũng mong muốn ở với mẹ. Chị C có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Anh P cũng đồng ý giao con chung cho chị C nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc L là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P vì chị C chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị Phan Thị C và anh Nguyễn Duy P không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị C thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Duy P.

Về con chung: Giao cho chị Phan Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P vì chị C chưa yêu cầu. Anh Nguyễn Duy P được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Phan Thị C và anh Nguyễn Duy P không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008442 ngày 14/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn